

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1977; Cư trú: 888, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Đinh Sông H, sinh năm 1961; Nơi đăng ký thường trú: 888, tổ B, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Cư trú: số A, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, B tự khai và lời khai của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh L và ông Đinh Sông H kết hôn tự nguyện và ngày 26/02/1999 được Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2021, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông H là người gia trưởng, sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà L, thỉnh thoảng có dùng tay đánh bà nhưng thương tích không lớn và bà L cũng không yêu cầu giải quyết về

việc ông H đánh bà, từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, bà L và gia đình đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng đều không có kết quả. Nay bà L xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đinh Nam S, sinh ngày 02/6/2001 và Đinh Quang V, sinh ngày 13/6/2007. Đối với con chung là Đinh Nam S đã thành niên, đủ khả năng lao động nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Đinh Quang V chưa thành niên, bà L yêu cầu ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện ông H có lương hưu và thu nhập từ phòng trọ nên đủ khả năng lo cho cháu ăn học, bà sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L khai không có.

- Theo Bản tự khai và lời khai của bị đơn ông Đinh Sông H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Sông H và bà Phạm Thị Thanh L kết hôn tự nguyện và ngày 26/02/1999 được Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân do bà L có dấu hiệu ngoại tình; tính tình không hợp; bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có to tiếng xúc phạm nhau, từ trước đến nay ông vẫn quan tâm đến vợ con nên trong thời gian dài ông đi làm tích góp tiền mua đất và làm nhà sau này sẽ cho 02 con, còn bà L lo toàn bộ chi phí sinh hoạt trong gia đình; thỉnh thoảng ông có đe dọa xâm phạm sức khỏe bà L chứ không đánh bà L; từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; gia đình đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng bà L không đồng ý về đoàn tụ, nay ông còn thương vợ nhưng ông không có biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Do mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu của bà L để vợ chồng tự giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đinh Nam S, sinh ngày 02/6/2001 và Đinh Quang V, sinh ngày 13/6/2007. Đối với con chung là Đinh Nam S đã thành niên, đủ khả năng lao động nên ông H không có yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Đinh Quang V chưa thành niên và có nguyện vọng ở với ông thì ông đồng ý nuôi dưỡng cháu V. Hiện nay ông có lương hưu và thu nhập từ 10 phòng trọ nên đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu V ăn học nên ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H khai không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông H; Con chung: giao cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Quang V sinh ngày 13/6/2007, ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con; Đối với con chung là Đinh Nam S, sinh ngày 02/6/2001 đã thành niên, đủ khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Bà L

và ông H không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Bà L và ông H khai không có. Buộc bà L nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đinh Sông H cư trú tại: số A, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh L và ông Đinh Sông H kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 26/02/1999 được UBND xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Các đương sự thừa nhận: Vợ chồng chung sống đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có to tiếng xúc phạm nhau, từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, gia đình đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả; Ông H cho rằng, bà L có dấu hiệu ngoại tình nhưng bà L không thừa nhận và ông H cũng không có chứng cứ chứng minh; Bà L cho rằng, ông H thường xuyên ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà, sống không có trách nhiệm với vợ con, thỉnh thoảng ông H có dùng tay đánh bà, lời khai bà L không được ông H thừa nhận và bà L cũng không có chứng cứ chứng minh; Tuy nhiên, ông H thừa nhận có đe dọa xâm phạm sức khỏe bà L chứ không thực hiện; Nay bà L cương quyết ly hôn thì ông cũng không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ và đề nghị Tòa án bác yêu cầu của bà L để vợ chồng tự giải quyết. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà L xin ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đinh Quang V, sinh ngày 13/6/2007, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con thì được bà L đồng ý và nguyện vọng của cháu V mong muốn được sống với ông H. Vì vậy, cần giao cháu V cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của các đương sự thì thấy: Bà L yêu cầu ông H trực tiếp nuôi con chung là Đinh Quang V, sinh ngày 13/6/2007; Hiện ông H có nơi ở và thu nhập ổn định; theo nguyện vọng của cháu V mong muốn được sống với ông H. Vì vậy, cần giao con chung là cháu Đinh Quang V cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu V. Đối với con chung là Đinh Nam S, sinh ngày 02/6/2001 đã thành niên, đủ khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà L, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà L, ông H khai không có.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho bà Phạm Thị Thanh L và ông Đinh Sông H ly hôn.

- Về con chung:

Bà Phạm Thị Thanh L phải giao con chung là cháu Đinh Quang V, sinh ngày 13/6/2007 cho ông Đinh Sông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đinh Sông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là Đinh Nam S, sinh ngày 02/6/2001 đã thành niên, đủ khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà Phạm Thị Thanh L. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung là Đinh Nam S, sinh ngày 02/6/2001 đã thành niên, đủ khả năng lao động, ông H và bà L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà L, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L, ông H khai không có.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 0000594 ngày 20/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND xã An Hòa, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 35 ngày 26/02/1999);
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Bích Liễu